

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/HS-ST
Ngày 29 – 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1990 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp T, xã Bì, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn U (đã chết) và Huỳnh Thị M, năm sinh không rõ; có 08 anh, chị ruột, lớn nhất năm sinh không rõ, nhỏ nhất năm sinh không rõ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2016 đến ngày 01/7/2016 được trả tự do; bị bắt tạm giam theo Lệnh truy nã từ ngày 16/12/2021 cho đến nay. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; thường trú: Khối 8, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Quốc H1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P là người đồng tính, đã chuyển giới từ nam sang nữ và hành nghề mại dâm tại khu vực công viên bên xe Sông La, thuộc khu phố L, phường Đ, thành phố

D, tỉnh Bình Dương. Vào khoảng 02 giờ ngày 08/6/2016, Nguyễn Văn P đứng vẫy khách mua dâm tại khu vực công viên bên xe Sông La thì có H đến hỏi mua dâm, hai bên thỏa thuận giá mua dâm là 300.000 đồng rồi cùng nhau thuê phòng số 02 nhà nghỉ Đăng Dương thuộc khu phố L, phường Đ, thành phố D để mua bán dâm.

Khi vào phòng nhà nghỉ, Phúc kêu anh H đi tắm trước, anh H cởi quần áo bỏ ở ngoài và vào phòng tắm. Lúc này điện thoại di động hiệu Samsung Note 5, màu vàng đồng của anh H rơi từ trong túi quần ra sàn nhà nên Phúc nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, Phúc lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần của mình rồi chạy trốn khỏi nhà nghỉ Đăng Dương, bắt xe ôm đi về phòng trọ của mình bên Thuận An cất giấu. Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 5, màu vàng đồng của anh H có mặt khóa nên Phúc không sử dụng được nên đem cho một người bạn tên Y không rõ nhân thân lai lịch sử dụng hiện không thu hồi được. Về phía anh H sau khi tắm xong đi ra thì phát hiện bị mất tài sản nên đến công an phường Đ trình báo sự việc.

Sau khi được trả tự do Nguyễn Văn P bỏ trốn nên ngày 22/8/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố D ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can, lệnh truy nã đối với Nguyễn Văn P.

Ngày 16/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố D tiến hành bắt Nguyễn Văn P theo lệnh truy nã.

Theo Kết luận định giá tài sản số 147/BB.ĐG ngày 04/7/2016 của Hội đồng định giá thành phố D kết luận như sau: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 5, màu vàng đồng, trị giá 11.000.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá tài sản số 147/BB.ĐG ngày 04/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Bản Cáo trạng số 74/CT-VKS-DA ngày 23 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 5 số tiền 11.000.000 đồng.

Đối với người tên Y, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Quá trình tố tụng, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị cáo, bị hại đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 290 và 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[1.3] Thời điểm xảy ra tội phạm (08/6/2016) là ngày Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ vào điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được bổ sung năm 2017. Theo đó khung hình phạt của tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được bổ sung năm 2017, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được bổ sung năm 2009. Do đó cần xem xét áp dụng khung hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

[2] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Văn P tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 02 giờ ngày 08/6/2016, tại phòng số 02 nhà nghỉ Đặng Dương thuộc khu phố L, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 5, màu vàng đồng của anh H có trị giá 11.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại có giá trị 11.000.000 đồng mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 74/CT-VKS-DA ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng bị cáo đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo bỏ trốn đã gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét bị cáo xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Theo Kết luận định giá tài sản số 147/BB.ĐG ngày 04/7/2016 của Hội đồng định giá thành phố D kết luận điện thoại di động hiệu Samsung Note 5 bị cáo chiếm đoạt của bị hại có trị giá 11.000.000 đồng, hiện nay không thu hồi được nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại giá trị điện thoại đã chiếm đoạt số tiền 11.000.000 đồng.

[9] Đối với người tên Y, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố D tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] **Án phí sơ thẩm:** Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; đồng thời bị cáo có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2021 được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 22/6/2016 đến ngày 01/7/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn H1 số tiền 11.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thương